TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/DS-ST
Ngày: 29-8-2022
"V/v: Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt;

2. Ông Lý Văn Hùng;

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 759/2020/TLST-DS ngày 15/12/20209 về việc:*"Đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng thi công"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 176 đường C, phường 15, quận T, thành phố H

Người đại diện theo uỷ quyền của bà H: Ông Trần Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: số 144 ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B 2, xã ĐHH, huyện Đ, tỉnh L.

(Ông T có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị H do ông Trần Văn T đại diện trình bày:

Ngày 03/8/2020, cá nhân bà Đỗ Thị H và ông Đoàn Thanh H (không có giấy phép kinh doanh) có ký "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói", địa diểm xây dựng công trình "nhà xưởng N2" tại thửa đất 1061, tờ bản đồ số 17, toạ lạc tại ấp G, thị trấn H. Nội dung hợp đồng: ông H phải thực hiện thi công các công việc như sau: *"Đổ đà kiềng, giằng móng bao quanh toàn bộ khu đất và xưởng cao hơn mặt đường 20-30cm; San lấp nền toàn bộ 866m^2 cao hơn mặt đường từ 20-30cm; Đổ bê tông cốt thép dày 8-10cm sân trước với diện tích 10x15m; Xây dựng nhà xưởng kiên cố, riêng lẻ liền kề sân trước với diện tích 10x20m".* Tổng giá trị hợp đồng là 520.000.000đồng. Sau khi ký hợp đồng, bà H có cho ông Thanh H tạm ứng số tiền 375.000.000đồng. Ngoài ra, khi thực hiện hợp đồng, hai bên còn thoả thuận sẽ thanh toán tiền theo từng giai đoạn và tiến độ công trình.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thanh H chỉ thực hiện san lấp mặt bằng, xây đà kiềng và xây móng bao quanh, khi chưa hoàn thành công trình thì từ tháng 9 năm 2020 ông Thanh H đơn phương chấm dứt hợp đồng. Sau khi ông Thanh H đơn phương chấm dứt hợp đồng, bà H thấy việc thi công là kém chất lượng nên có lập vi bằng ghi nhận hiện trạng và có đề nghị Công ty TNHH xây dựng thương mại B khảo sát và kết luận các hạng mục ông Thanh H đã thi công chỉ tương đương số tiền 125.000.000đồng. Bà H nhiều lần yêu cầu ông Thanh H trả lại số tiền tạm ứng còn dôi dư nhưng ông Thanh H không thanh toán.

Nay căn cứ Kết luận giám định số 54/KL-TTGĐ ngày 20/7/2022 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Long An (do Tòa án trưng cầu), bà H xác định khối lượng công việc của ông Thanh H đã thực hiện tại công trình tương đương số tiền là 193.223.000đồng. Nay bà H xác định khởi kiện ông Thanh H để đòi lại số tiền tạm ứng còn thừa như sau:

- Hủy "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói" ngày 03/8/2020, giữa bà Đỗ Thị H với ông Đoàn Thanh H.

- Buộc ông Đoàn Thanh H trả cho bà Đỗ Thị H tổng số tiền thi công còn thừa là 181.777.000đồng (375.000.000đ – 193.223.000đ).

- Tại phiên tòa, ông Trần Văn T đại diện bà Đỗ Thị H rút lại yêu cầu buộc ông Đoàn Thanh H bồi thường cho bà H số tiền 94.000.000đồng bao gồm: 6.000.000đồng tiền bà H thuê lập vi bằng; 8.000.000đồng bà H thuê Công ty TNHH xây dựng thương mại B khảo sát, đánh giá tiến độ; 80.000.000đ tiền thiệt hại 02 tháng do chưa đưa công trình vào sử dụng).

Bị đơn ông Đoàn Thanh H trình bày: Ông Thanh H thống nhất vào ngày 03/8/2020, ông Thanh H và bà H có ký kết "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói", địa diểm xây dựng công trình "nhà xưởng N2" tại thửa đất 1061, tờ bản đồ số 17, toạ lạc tại ấp G, thị trấn H. Giá trị hợp đồng là 520.000.000đ. Ông Thanh H có tạm ứng của bà H số tiền 375.000.000đồng.

Sau khi nhận tiền tạm ứng, ông Thanh H đã thi công các hạng mục như: san lấp và đặt cống với số tiền 110.000.000đồng; xây tường đà để đổ móng với số tiền

70.000.000đồng; xây đà nhà xưởng, móng nhà xưởng, đổ đá, kobe, tiền công với số tiền 180.000.000đồng. Khi thi công và chi phí hết số tiền đã tạm ứng, ông Thanh H có yêu cầu bà H tiếp tục tạm ứng để thi công nhưng bà H không đồng ý. Ông Thanh H có trao đổi miệng với bà H, nếu bà H có yêu cầu nhà thầu khác tiếp tục xây dựng công trình phải thông báo cho ông Thanh H biết và phải có chính quyền địa phương chứng kiến nhưng bà H không thực hiện. Nay ông Thanh H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H với lý do ông Thanh H đã thi công hết số tiền tạm ứng của bà H.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn T đại diện bà Đỗ Thị H rút lại yêu cầu buộc ông Thanh H bồi thường do vi phạm hợp đồng với số tiền 94.000.000đồng.

Bị đơn ông Đoàn Thanh H xác định không có phản tố, không cung cấp chứng cứ gì khác.

Xét ông Đoàn Thanh H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Thanh H theo qui định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án theo qui định tại Điều 262 BLTTDS năm 2015:

Về thủ tục: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đưa đúng và đầy đủ người vào tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và điều tra vụ án được tiến hành khách quan, đúng pháp luật. Tham gia trực tiếp tại phiên tòa xét thấy các bên đương sự và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định rõ yêu cầu khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố; các bên xác định không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ đã thu thập và diễn biến tại phiên tòa thì có căn cứ xác định: Giữa cá nhân bà Đỗ Thị H và cá nhân ông Đoàn Thanh H thống nhất vào ngày 03/8/2020 có ký kết "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói", địa diểm xây dựng công trình "nhà xưởng N2" tại thửa đất 1061, tờ bản đồ số 17, toạ lạc tại ấp G, thị trấn H. Tổng giá trị hợp đồng là 520.000.000đồng, ông Thanh H có nhận của bà H số tiền 375.000.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H cho rằng ông Thanh H không thực hiện theo thỏa thuận và vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, ông Thanh H cho rằng sau khi thi công hết số tiền tạm ứng, ông Thanh H đề nghị bà H cho tạm ứng bổ sung nhưng bà H không đồng ý. Đồng thời, bà H tự ý yêu cầu đơn vị thi công khác xây dựng nên ông Thanh H không đồng ý theo các yêu cầu khởi kiện của bà H.

Giữa bà H và ông Thanh H không thống nhất được khối lượng công việc của ông Thanh H đã thực hiện nên Tòa án đã trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 54/KL-TTGĐ ngày 20/7/2022 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Long An xác định khối lượng công việc của ông Thanh H đã thực hiện tại công trình tương đương số tiền 193.223.000đồng; ông Thanh H thì không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh cho quan điểm

trình bày của mình. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ông Thanh H trả số tiền tạm ứng còn dôi dư đang giữ 181.777.000đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với nguyên đơn xin rút yêu cầu về việc buộc ông Thanh H bồi thường do vi phạm hợp đồng với số tiền 94.000.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị H cho rằng: bà Đỗ Thị H và cá nhân ông Đoàn Thanh H có ký hợp đồng dân sự tại "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói", tổng giá trị hợp đồng là 520.000.000đồng, ông Thanh H có tạm ứng của bà H số tiền 375.000.000đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền tạm ứng, ông Thanh H không hoàn thành công việc theo hợp đồng, tự ý bỏ dở công trình nên bà H có thuê đơn vị giám định thẩm định và kết luận khối lượng công việc ông Thanh H đã thi công để yêu cầu ông Thanh H trả lại số tiền tạm ứng còn thừa nhưng ông Thanh H không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện và xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, quan hệ tranh chấp là :*"Đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng thi công xây dựng công trình"*. Việc thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng:

Xét ông Đoàn Thanh H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Thanh H theo qui định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập đối với "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói" ngày 03/8/2020 tại thửa đất 1061, tờ bản đồ số 17, toạ lạc tại ấp G, thị trấn H , huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Xét nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày và cung cấp được chứng cứ chứng minh: Ngày 03/8/2020, giữa bà Đỗ Thị H và ông Đoàn Thanh H là hai cá nhân ký "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói", địa diểm xây dựng công trình "nhà xưởng N2" tại thửa đất 1061, tờ bản đồ số 17, toạ lạc tại ấp G, thị trấn H . Tổng giá trị hợp đồng là 520.000.000đồng. Sau khi ký hợp đồng, bà H đã cho ông Thanh H tạm ứng số tiền 375.000.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thanh H chỉ san lấp mặt bằng, xây đà kiềng và xây móng bao quanh, khi chưa hoàn thành công trình thì từ tháng 9/2020 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng. Sau khi ông Thanh H đơn phương chấm dứt hợp đồng, bà H có lập vi bằng ghi nhận hiện

trạng và có đề nghị Công ty TNHH xây dựng thương mại B khảo sát và kết luận các hạng mục ông Thanh H đã thi công chỉ tương đương số tiền 125.000.000đồng.

- Xét bị đơn ông Đoàn Thanh H vắng mặt nhưng có cung cấp ý kiến trình bày: Ông Thanh H thống nhất vào ngày 03/8/2020, ông Thanh H có ký "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói", địa diểm xây dựng công trình "nhà xưởng N2" tại thửa đất 1061, tờ bản đồ số 17, toạ lạc tại ấp G, thị trấn H. Tổng giá trị hợp đồng là 520.000.000đồng. Ông Thanh H có nhận tạm ứng của bà H số tiền 375.000.000đồng. Sau khi thi công hết số tiền tạm ứng, ông Thanh H yêu cầu bà H tiếp tục cho tạm ứng nhưng bà H không đồng ý và tự ý kêu đơn vị khác thi công nên ông Thanh H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3.2]. Đánh giá của Hội đồng xét xử về yêu cầu của các bên đương sự:

[3.2.1]. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ lời trình bày của bà Đỗ Thị H và thừa nhận của ông Đoàn Thanh H thì có căn cứ xác định: Sau khi nhận tiền tạm ứng 375.000.000đồng, ông Thanh H chỉ thi công được một phần hạng mục theo thỏa thuận của hợp đồng sau đó bỏ dở công việc nên bà H yêu cầu ông Thanh H trả lại số tiền đã tạm ứng thừa là có cơ sở.

Việc ông Thanh H không đồng ý hoàn lại tiền tạm ứng thừa vì cho rằng đã thi công hết số tiền tạm ứng cho các hạng mục là 375.000.000đồng nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh nên không được xem xét.

Căn cứ Kết luận giám định số 54/KL-TTGĐ ngày 20/7/2022 của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Long An thì có căn cứ xác định khối lượng công việc của ông Thanh H đã thực hiện tại công trình tương đương số tiền 193.223.000đồng. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu hủy "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói" ngày 03/8/2020; yêu cầu ông Đoàn Thanh H thanh toán số tiền tạm ứng còn thừa 181.777.000đồng là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Điều 166; Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với đề nghị xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Thanh H bồi thường do vi phạm hợp đồng với số tiền 94.000.000đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên ghi nhận.

[3]. Về chi phí giám định:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị H có nộp tạm ứng tiền chi phí giám định là 37.337.000đồng và Tòa án đã chi phí xong, tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị H do ông Trần Văn T đại diện tự nguyện chịu chi phí giám định nên ghi nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị đơn ông Đoàn Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về tuyên hủy hợp đồng dân sự (không có giá ngạch) và chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho bà H là 9.088.850đồng sung công quỹ Nhà nước. Ông Đoàn Thanh H chưa nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Đỗ Thị H đã nộp là 8.600.000đồng theo biên lai thu số 0007111 ngày 14/11/2020.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 217, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 166; Điều 280; Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đối với ông Đoàn Thanh H về việc *"Đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng thi công ngày 03/8/2020"*.

- Hủy "Hợp đồng thi công xây dựng công trình trọn gói" ngày 03/8/2020, giữa bà Đỗ Thị H với ông Đoàn Thanh H.

- Buộc ông Đoàn Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị H số tiền tạm ứng còn thừa phát sinh từ hợp đồng dân sự ngày 03/8/2020 là 181.777.000đồng (Một trăm tám mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Về chi phí giám định: Nguyên đơn bà Đỗ Thị H có nộp và tự nguyện chịu chi phí giám định 37.337.000đồng. Bà Đỗ Thị H đã nộp và chi phí xong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị đơn ông Đoàn Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hủy hợp đồng dân là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) và nộp án phí dân sự sơ thẩm là 9.088.850đồng (Chín triệu không trăm tám mươi tám ngàn tám trăm năm mươi đồng) sung công quỹ Nhà nước. Bị đơn ông Đoàn Thanh H chưa nộp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa trả lại cho bà Đỗ Thị H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.600.000đồng (Tám triệu sáu trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007111 ngày 14/11/2020.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo xin xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Kim Tiến – Lý Văn Hùng **Nguyễn Khắc Linh Duy**

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Linh Duy

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS

Nguyễn Khắc Linh Duy